**Bài 20**

**NƯỚC ĐẠI VIỆT THỜI LÊ SƠ**

**(1428 – 1527)**

1. **TÌNH HÌNH CHÍNH TRỊ,**

**QUÂN SỰ, PHÁP LUẬT**

**1. Bộ máy chính quyền**

**-** Sau khi đánh đuổi quân Minh ra khỏi đất nước, ………….. lên ngôi ……………..

khôi phục lại quốc hiệu ……………..

**\* Trung ương:**

**-** Chính quyền phong kiến được hoàn thiện dần; đứng đầu triều đình ……… Vua trực tiếp ……………………….., ……………...tổng chỉ huy …………………..

**-** Giúp việc cho vua có các quan ……………… Ở triều đình có …………… Ngoài ra, còn có một số cơ quan chuyên môn : …………………………………………….

……………………………………………………………………………………….

……………………………………………………………………………………….

**\*Địa phương:**

**-** Thời Lê Thái Tổ, …………………., cả nước được chia làm …………… Dưới đạo là ………………….. (miền núi gọi là …….), ……..

**-** Đến thời Thánh Tông, được chia lại thành ………………………….. Đứng đầu mỗi đạo thừa tuyên là …………phụ trách ba mặt hoạt động khác nhau của ……….

**-** Dưới đạo có ………………………………………………………

**2. Tổ chức quân đội**

**-** Quân đội được tổ chức theo chế độ “ngụ binh ư nông”

**-** Quân đội có hai bộ phận chính:…………………………………………………...

bao gồm ……………………………………………………………………………...

**-** Vũ khí có …………………………………………………………………………...

**-** Quân đội được ………………… thường xuyên và ………………………………..

 nhất là những nơi …………………..

**3. Luật pháp**

**-** Vua ………………………………… cho biên soạn và ban hành một bộ luật mới mang tên ……………………………………………………………………………..

**-** Nội dung chính của bộ luật:

+ Bảo vệ quyền lợi của ………………………………………………………………

+ Bảo vệ quyền lợi của ………………………………………………………………

+ Đặc biệt bộ luật có những điều bảo vệ …………………………………… khuyến khích phát triển …………………, …………………………………………. tốt đẹp của ……………….., bảo vệ …………………………………………………………

**II. TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI**

**1. Kinh tế**

**a) Nông nghiệp**

**-** Hai mươi năm dưới ách thống trị của nhà Minh, nước ta lâm vào tình trạng xóm làng điêu tàn, ruộng đồng bỏ hoang, đời sống nhân dân cực khổ, nhiều người phải phiêu tán.

**-** Cho …… lính về quê …………… ngay sau chiến tranh.

**-** Kêu gọi dân ………………về quê làm ruộng.

**-** Đặt một số chức quan chuyên lo sản xuất nông nghiệp: Khuyến nông sứ ……………………………………………...thi hành chính sách quân điền, cấm giết ……………….. và bắt dân đi phu trong mùa ……………

**-** Nhờ các biện pháp tích cực, sản xuất …………………. nhanh chóng phục hồi và ………………..

**b) Công thương nghiệp**

**\* Thủ công nghiệp**

**-** Nhiều làng ……………………………… nổi tiếng ra đời. ………………… là nơi tập trung nhiều ngành nghề thủ công nhất.

**-** Các công xưởng do nhà nước quản lí gọi là……………………, chuyên sản xuất đồ dùng cho …………………………………………

**\* Thương nghiệp**

**-** Khuyến khích ……………………………………………….

**-** Buôn bán với …………………. được ………………, các sản phẩm …………. vải lụa, …………… quý là những mặt hàng được thương nhân nước ngoài ưa chuộng.

**2. Xã hội**

**-** Thời Lê sơ, xã hội ………… **giai cấp chính**:

**+** Giai cấp ……………………. (vua, ……. và ………….): cuộc sống ………………………….., nắm quyền thống trị đất nước.

+ Giai cấp …………….: chiếm đại đa số dân cư trong xã hội và sống chủ yếu ở nông thôn, họ có rất ít hoặc không có ruộng đất, phải cày cấy thuê cho …………, quan lại, và phải …………….

+ Ngoài ra, tầng lớp thị dân, thương nhân, thợ thủ công ngày càng đông: phải nộp thuế cho nhà nước, không được coi trọng. Còn nô tì số lượng giảm dần.

**-** Nhờ những nổ lực của nhân dân và chính sách khuyến nông của nhà nước nên đời sống nhân dân được ổn định, dân số ngày càng tăng, nhiều làng mới được thành lập. Địa Việt là quốc gia cường thịnh nhất Đông Nam Á.

**III.TÌNH HÌNH VĂN HÓA, GIÁO DỤC**

**1. Tình hình giáo dục và khoa cử**

**-** Vua Lê Thái Tổ cho dựng lại ……………………..ở kinh thành …………….; ở các đạo, phủ đều có trường công, hằng năm mở khoa thi để tuyển chọn …………... Đa số dân đều có thể đi học trừ những kẻ phạm tội và làm nghề ca hát.

**-** Nội dung học tập, thi cử là các sách của đạo ………………….. chiếm địa vị độc tôn. Phật giáo, ………….. bị hạn chế.

**-** Thời Lê sơ (1428 -1527), tổ chức được ….. khoa thi, lấy đỗ ……. tiến sĩ và …… trạng nguyên.

**2. Văn học, khoa học, nghệ thuật**

**a) Văn học**

**-** Văn học …………tiếp tục chiếm ưu thế; văn học …………giữ vị trí quan trọng.

**-** Văn thơ thời Lê sơ có nội dung ……………………………., thể hiện ………………………., khí phách …………….và tinh thần ……………… của ………………

**b) khoa học**

**-** Sử học có các tác phẩm …………………………………………………………….

**-** Địa lí có các tác phẩm ……………………………………………………………...

**-** Y học có các tác phẩm ……………………………………………………………..

**-** Toán học có các tác phẩm …………………………………………………………

**c) Nghệ thuật**

**-** Nghệ thuật sân khấu ………………………………………………... đều phát triển

**-** Điêu khắc có phong cách khối đồ sộ, kĩ thuật điêu luyện.

**IV. MỘT SỐ DANH NHÂN VĂN HÓA DÂN TỘC**

**1. Nguyễn Trãi (1380-1442)**

**-** Là nhà ……………………………………………………………. và danh nhân văn hóa thế giới.

**-** Các tác phẩm có giá trị: …………………………………………………………, Bình ………………………………………………………………………………….

**-** Tư tưởng của ông tiêu biểu cho tư tưởng của thời đại. Cả cuộc đời ông luôn nêu cao lòng nhân nghĩa, …………………………………………….

**2. Lê Thánh Tông (1442-1497)**

**-** Là một vị vua ………….., một tài năng ……………. trên nhiều lĩnh vực ………... kinh tế, …………………………………………………….

**-** Có nhiều tác phẩm có giá trị: ………………………………………………thưởng, ………………………………………………..

**-** Thơ ,văn của ông chứa đựng tinh thần ……………………………………….. dân tộc …………………

**3. Ngô Sĩ Liên (TKXV)**

**-** Là nhà …………. nổi tiếng ở thế kỉ XV, là một trong những .................... bộ ………………………………………….

**4. Lương Thế Vinh (1492- 1496)**

**-** Là nhà …………….. nổi tiếng thời Lê sơ, với nhiều tác phẩm có giá trị: ........................................................., Thiền môn giáo khoa.

**Bài tập**

**Câu 1**: Sau khi kháng chiến chống quân Minh thắng lợi, Lê Lợi lên ngôi vua vào năm nào, đặt tên nước là gì?

A. Lên ngôi năm 1428 – tên nước là Đại Việt

B. Lên ngôi năm 1428 – tên nước là Đại Nam

C. Lên ngôi năm 1427 – tên nước là Việt Nam

D. Lên ngôi năm 1427 – tên nước là Nam Việt

**Câu 2**: Bộ máy chính quyền thời Lê sơ được tổ chức theo hệ thống nào?

A. Đạo – Phủ - huyện – Châu – xã

B. Đạo – Phủ - Châu – xã

C. Đạo –Phủ - huyện hoặc Châu, xã

D. Phủ - huyện – Châu

**Câu 3**: Quân đội thời Lê sơ được tổ chức theo chế độ “Ngụ binh ư nông”. Đúng hay sai?

A. Đúng

B. Sai

**Câu 4**: Ai là người căn dặn các quan trong triều: “Một thước núi, một tấc sông của ta lẽ nào lại vứt bỏ”.

A. Lê Thái Tổ

B. Lê Thánh Tông

C. Lê Nhân Tông

D. Lê Hiển Tông

**Câu 5**: Bộ “Quốc triều hình luật” hay “Luật Hồng Đức” được biên soạn và ban hành dưới thời vua nào?

A. Lê Thái Tổ

B. Lê Nhân Tông

C. Lê Thánh Tông

D. Lê Thái Tông

**Câu 6**: Để nhanh chóng hồi phục công nghiệp, Lê Thái Tổ đã cho bao nhiêu lính về quê làm nông nghiệp sau khi chiến tranh

A. 25 vạn lính về quê làm nông nghiệp

B. 35 vạn lính về quê làm nông nghiệp

C. 52 vạn lính về quê làm nông nghiệp

D. 30 vạn lính về quê làm nông nghiệp

**Câu 7**: Thời Lê sơ ở đâu tập trung nhiều ngành nghề thủ công nhất?

A. Văn Đồ

B. Vạn Kiếp

C. Thăng Long

D. Các nơi trên

**Câu 8**: Các cửa khẩu: Vân Đồn, Vạn Ninh (Quảng Ninh), Hội Thống (Nghệ An) là nơi:

A. Thuyền bè các nước láng giềng qua lại buôn bán

B. Bố phòng để chống lại các thế lực thù địch

C. Tập trung các ngành nghề thủ công

D. Sản xuất các mặt hàng như, sành, sứ, vải, lụa

**Câu 9**: Tầng lớp nào là tầng lớp phải nộp thuế cho nhà nước và không được xã hội phong kiến coi trọng?

A. Nông dân

B. Thương nhân, thợ thủ công

C. Nô tì

D. Các tầng lớp trên

**Câu 10**: Vì sao dưới thời Lê sơ lượng nô tì giảm dần?

A. Bị chết nhiều

B. Bỏ làng xã tha phương cầu thực

C. Quan lại không cần nô tì nữa

D. Pháp luật nhà Lê hạn chế nghiêm ngặt việc bán mình làm nô tì hoặc bức dân làm nô tì.

**Câu 11**: Thời Lê sơ, tôn giáo nào chiếm địa vị độc tôn trong xã hội?

A. Phật giáo

B. Đạo giáo

C. Nho giáo

D. Thiên Chúa giáo

**Câu 12**: Thời Lê sơ (1428-1527), tổ chức bao nhiêu kha thi tiến sĩ? Chọn lựa bao nhiêu người làm trạng nguyên?

A. 62 khoa thi tiến sĩ. Chọn 20 người làm trạng nguyên

B. 26 khoa thi tiến sĩ. Chọn 89 người làm trạng nguyên

C. 12 khoa thi tiến sĩ. Chọn 9 người làm trạng nguyên

D. 26 khoa thi tiến sĩ. Chọn 20 người làm trạng nguyên

Câu 13: Hãy điền vào chỗ trống mệnh đề sau đây: Văn thơ chữ Hán có những tác phẩm nổi tiếng như….., Quỳnh uyển cửu ca

A. Quân trung từ mệnh tập, Bình Ngô đại cáo

B. Quân âm thi tập, Bình Ngô đại cáo

C. Hồng Đức thi tập, Bình Ngô đại cáo

D. Quốc âm thi tập, Quân trung từ mệnh tập

**Câu 14**: Thời Lê sơ, văn thơ chữ Nôm gồm những tác phẩm tiêu biểu nào dưới đây?

A. Quân trung từ mệnh tập, Quốc âm thi tập

B. Bình Ngô đại cáo, Quốc âm thi tập

C. Quốc âm thi tập, Hồng Đức quốc âm thi tập, Thập giới cô hồn quốc ngữ

D. Tất cả các tác phẩm trên

**Câu 15**: Tác phẩm sử học nào dưới thời Lê sơ gồm 15 quyền?

A. Đại Việt sử ký

B. Đại Việt sử ký toàn thư

C. Lam Sơn thực lục

D. Việt giám thông khảo tổng luật

**Câu 16**:

a, Nghệ thuật kiến trúc và điêu khắc thời Lê sơ thể hiện rõ rệt và đặc sắc ở các công trình lăng tẩm, cung điện tại đâu?

A. Lam Sơn (Thanh Hóa)

B. Núi Chí Linh (Thanh Hóa)

C. Linh Sơn (Thanh Hóa)

D. Lam Kinh (Thanh Hóa)

b, Năm 1428, cuộc kháng chiến chống quân Minh giành thắng lợi Nguyễn Trãi đã viết một áng hùng văn có tên gọi là gì?

A. Bình Ngô đại cáo

B. Bình Ngô sách

C. Phú núi Chí Linh

D. A và B đúng

**Câu 17**: Lê Thánh Tông tên là gì? Sinh ngày tháng năm nào?

A. Tên là Tư Thành. Sinh ngày 25.8.1442

B. Tên là Lê Nguyễn Long. Sinh ngày 26.9.1442

C. Tên là Bang Cơ. Sinh ngày 18.8.1443

D. Tên là Lê Tuấn. Sinh ngày 25.8.1442

**Câu 18:** Ngô Sĩ Liên là sử thần thời Lê sơ, ông đã biên soạn bộ sử nào?

A. Đại Việt sử ký

B. Đại Việt sử ký toàn thư

C. Sử ký tục biên

D. Khâm định Việt sử thông giám cương mục

**Câu 19**: Nội dung văn thơ thời Lê sơ có đặc điểm gì?

A. Thể hiện lòng yêu nước sâu sắc

B. Thể hiện lòng tự hào dân tộc

C. Phản ánh khí phách anh hùng và tinh thần bất khuất của dân tộc

D. Tất cả câu trên đúng

**Câu 20**: Đại Việt sử kí toàn thư là tác phẩm của ai?

A. Ngô Sĩ Liên

B. Lê Văn Hưu

C. Ngô Thì Nhậm

D. Nguyễn Trãi

**Câu 21**: Tác phẩm địa lí Đại Việt của Nguyễn Trãi có tên gọi là gì?

A. Nhất thống dư địa chỉ

B. Dư địa chí

C. Hồng Đức bản đồ

D. An Nam hình thăng đồ

**Câu 22**: Tên tác phẩm nổi tiếng về y học thời Lê sơ là gì?

A. Bản thảo thực vật toát yếu

B. Hải Thượng y tông tâm lĩnh

C. Phủ Biên tạp lục

D. Bản thảo cương mục

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*